

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Quý I năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
 4 Ngày lập báo cáo : 12/04/2012

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2012)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Quý I/2012	Lũy kế từ đầu năm 2012 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(120,828,845,375)	(120,828,845,375)	(20,773,583,840)	(20,773,583,840)
1 Cổ tức được nhận		2,024,869,000	2,024,869,000	16,224,981,200	16,224,981,200
2 Lãi trái phiếu được nhận		2,500,000,000	2,500,000,000		-
3 Lãi tiền gửi		7,499,964,096	7,499,964,096	3,017,726,997	3,017,726,997
4 Thu nhập bán chứng khoán		(132,853,678,471)	(132,853,678,471)	(40,045,476,855)	(40,045,476,855)
5 Thu nhập khác				29,184,818	29,184,818
II Chi phí		8,370,542,452	8,370,542,452	11,177,305,166	11,177,305,166
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	7,273,486,703	7,273,486,703	10,048,233,648	10,048,233,648
2 Thường hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	298,212,956	298,212,956	411,977,580	411,977,580
4 Chi phí hội họp, đại hội		190,052,024	190,052,024	270,495,648	270,495,648
5 Chi phí kiểm toán		82,610,000	82,610,000	72,393,750	72,393,750
6 Phí và chi phí khác		526,180,769	526,180,769	374,204,540	374,204,540
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(129,199,387,827)	(129,199,387,827)	(31,950,889,006)	(31,950,889,006)
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		332,066,721,052	332,066,721,052	35,550,937,388	35,550,937,388
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		332,066,721,052	332,066,721,052	36,254,192,188	36,254,192,188
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp				(703,254,800)	(703,254,800)
II Chi phí		8,324,402,674	8,324,402,674	224,648,875,853	224,648,875,853
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		8,324,402,674	8,324,402,674	224,648,875,853	224,648,875,853
2 Phí thường hoạt động chưa thực hiện					
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		323,742,318,378	323,742,318,378	(189,097,938,465)	(189,097,938,465)
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		194,542,930,551	194,542,930,551	(221,048,827,471)	(221,048,827,471)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Trịnh Hồng Hạnh

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Quý I năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 12/04/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Quý I/2012	KỲ TRƯỚC Quý IV/2011	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	140,204,706,092	183,786,302,756	(43,581,596,664)
2	Các khoản đầu tư	1,350,276,310,506	1,077,061,023,628	273,215,286,878
2.1	Trái phiếu	25,041,095,890	25,041,095,890	
2.2	Cổ phiếu	1,325,235,214,616	1,052,019,927,738	273,215,286,878
2.2.1	CP niêm yết	1,182,471,935,900	914,455,849,400	268,016,086,500
2.2.2	CP chưa niêm yết	142,763,278,716	137,564,078,338	5,199,200,378
2.2	Quyền mua			
3	Cổ tức được nhận	2,996,269,000	3,928,704,000	(932,435,000)
4	Lãi được nhận	2,266,692,427	3,102,401,821	(835,709,394)
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	2,266,692,427	3,102,401,821	(835,709,394)
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	6,491,050,000	59,395,227,800	(52,904,177,800)
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác			
	TỔNG TÀI SẢN	1,502,235,028,025	1,327,273,660,005	174,961,368,020
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	5,491,828,591	25,295,874,551	(19,804,045,960)
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	5,318,690,000	25,000,000,000	(19,681,310,000)
8.2	Phí môi giới GDCK	173,138,591.00	295,874,551.00	(122,735,960)
9	Các khoản phải trả khác	3,824,553,304	3,602,069,875	222,483,429
9.1	Phí quản lý quỹ	2,492,455,612	2,167,653,864	324,801,748
9.2	Phí lưu ký, giám sát	102,190,680	88,873,809	13,316,871
9.3	Thù lao BDD	57,499,999	92,000,000	(34,500,001)
9.4	Phí kiểm toán	80,850,000	323,400,000	(242,550,000)
9.5	Phải trả khác	1,091,557,013	930,142,202	161,414,811
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	
	TỔNG NỢ	9,356,306,895	28,937,869,426	(19,581,562,531)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,492,878,721,130	1,298,335,790,579	194,542,930,551
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.63%	2.23%	-1.60%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	14,929	12,983	1,945

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Người lập biểu

(Signature)

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

(Signature)

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Trịnh Hồng Hạnh

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Quý I năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFMVF1
4 Ngày lập báo cáo : 12/04/2012

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý I/2012	KỲ TRƯỚC Quý IV/2011
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,298,335,790,579	1,590,572,741,460
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	194,542,930,551	(292,236,950,881)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	194,542,930,551	(292,236,950,881)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,492,878,721,130	1,298,335,790,579
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	14,929	12,983

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

Trịnh Hồng Hạnh

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC